

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2026

**TRANG THÔNG TIN NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI
VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN**

Tên luận án: Tác động của mô hình tổ chức thuận hai tay đến phát triển bền vững – Vai trò trung gian của định hướng sáng nghiệp: Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long

Ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 9340101

Nghiên cứu sinh: Hà Nhật Quang

Khóa: 2020

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Tài chính - Marketing

Người hướng dẫn khoa học:

1. TS. Lý Thị Minh Châu

2. PGS.TS. Huỳnh Thị Thu Sương

ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN ÁN

Về lý thuyết, luận án có bốn đóng góp chính. Thứ nhất, thực nghiệm hóa cấu trúc bậc hai của mô hình tổ chức thuận hai tay (AO) gồm Khai thác và Khám phá, khẳng định đây là sự cộng hưởng chứ không phải đánh đổi. Thứ hai, tinh chỉnh lý thuyết dựa trên nguồn lực (RBT) qua vai trò điều tiết của năng lực điều phối nguồn lực (ROC) trong quan hệ AO và EO, đồng thời tinh chỉnh lý thuyết phụ thuộc nguồn lực (RDT) khi chỉ ra DNNVV ĐBSCL xử lý phụ thuộc nguồn lực qua mạng lưới đối tác thay vì kiểm soát sở hữu. Thứ ba, cung cấp bằng chứng rằng định hướng sáng nghiệp (EO) không tác động trực tiếp đến phát triển bền vững (SD), xác lập điều kiện biên cho cơ chế trung gian này. Thứ tư, xây dựng khung tích hợp SD đa chiều (Kinh tế, Xã hội, Môi trường), đồng thời ngữ cảnh hóa lý thuyết mạng lưới xã hội (SNT) cho nền kinh tế chuyển đổi.

Về thực tiễn, nghiên cứu cung cấp lộ trình SD dự báo được cho ba nhóm tại ĐBSCL gồm doanh nghiệp, hiệp hội và chính quyền địa phương.

1. Đóng góp lý thuyết

Thứ nhất, nghiên cứu mở rộng lý thuyết AO thông qua mô hình hóa cấu trúc bậc hai gồm hai thành phần Khai thác và Khám phá, được xác nhận bằng dữ liệu thực nghiệm tại DNNVV vùng ĐBSCL. Kết quả chứng minh AO không phải sự đánh đổi mà là sự kết hợp cộng hưởng, củng cố quan điểm của Gibson & Birkinshaw (2004), đồng thời khẳng định AO có thể được nuôi dưỡng từ bên trong thông qua văn hóa và năng lực quản trị nội sinh, không nhất thiết phải dựa vào cấu trúc tổ chức phân tách như ở các tập đoàn lớn.

Thứ hai, luận án làm sâu sắc thêm RBT qua việc xác lập vai trò điều tiết của ROC trong quan hệ AO và EO, tích hợp góc nhìn của Helfat và cộng sự (2023) để lập luận rằng trong điều kiện khan hiếm, năng lực điều phối nguồn lực quan trọng hơn quy mô sở hữu. Đồng thời, nghiên cứu tinh chỉnh lý thuyết phụ thuộc nguồn lực (RDT) của Pfeffer & Salancik (1978): khác với giả định gốc về kiểm soát sở hữu, DNNVV vùng ĐBSCL xử lý sự phụ thuộc nguồn lực chủ yếu thông qua mạng lưới đối tác phi chính thức, mở rộng biên giới lý thuyết theo hướng động, từ câu hỏi "DN sở hữu gì?" sang "DN quản trị những gì mình có như thế nào?"

Thứ ba, kết quả bác bỏ giả thuyết H2 (EO không tác động trực tiếp đến SD) mang ý nghĩa phản biện đối với dòng nghiên cứu truyền thống của Lumpkin & Dess (1996). Luận án chứng minh EO chỉ là điều kiện cần chứ chưa đủ, phù hợp quan điểm của Hervas-Oliver và cộng sự (2015), qua đó xác lập một điều kiện biên quan trọng cho cơ chế trung gian vốn được thừa nhận rộng rãi, mở ra hướng nghiên cứu về các mắt xích chuyển hóa còn thiếu giữa tư duy đổi mới và kết quả bền vững.

Thứ tư, nghiên cứu xây dựng khung tích hợp SD đa chiều (Kinh tế, Xã hội, Môi trường) thành một khái niệm thống nhất, đồng thời ngữ cảnh hóa lý thuyết mạng lưới xã hội (SNT) cho nền kinh tế chuyển đổi, nơi mạng lưới quan hệ phi chính thức đóng vai trò kênh thay thế chính cho các định chế thị trường vốn và thông tin còn kém phát triển, từ đó góp phần làm giàu lý thuyết Quản trị bền vững.

2. Đóng góp thực tiễn

Đối với doanh nghiệp: Kết quả nghiên cứu gợi ý DNNVV cần chuẩn hóa cấu trúc AO xuống cấp quản lý trung gian, vận hành song song hoạt động khai thác và khám phá thay vì chỉ dừng ở tư duy cấp lãnh đạo. Đồng thời, DN nên ưu tiên đầu tư ROC hơn là mở rộng sở hữu tài sản, do ROC có tác động trực tiếp và độc lập đến SD; song song đó, cần thiết lập cơ chế thử nghiệm đổi mới có kiểm soát rủi ro để khắc phục khoảng trống giữa EO và kết quả bền vững.

Đối với hiệp hội: Hiệp hội ngành hàng đóng vai trò trung gian giúp nhiều DN hội viên cùng đạt được các năng lực trên với chi phí thấp hơn so với từng DN tự thực hiện, thông qua việc chuẩn hóa chương trình đào tạo ROC cấp ngành, chính thức hóa mạng lưới quan hệ phi chính thức thành nền tảng kết nối nguồn lực dùng chung và tổ chức các quỹ đồng tài trợ thử nghiệm đổi mới liên doanh nghiệp.

Đối với chính quyền địa phương: Nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho chính quyền địa phương xây dựng chính sách hỗ trợ DNNVV vùng ĐBSCL theo ba hướng ưu tiên: (1) Lồng ghép khung năng lực AO-ROC vào các chương trình đào tạo DNNVV đã có ngân sách thay vì

cấp phát nguồn lực đơn thuần; (2) Phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo vùng theo mô hình cụm liên kết ngành; (3) Thiết kế ưu đãi thuế, tín dụng xanh gắn liền với chỉ số thực thi đo lường được thay vì chỉ dựa trên cam kết ý định đổi mới.

3. Tổng kết đóng góp của luận án

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khám phá cơ chế tác động giữa AO, EO, ROC và SD. Kết quả kiểm định mô hình cấu trúc đã trả lời đầy đủ các câu hỏi nghiên cứu đặt ra, đồng thời mang lại những phát hiện có giá trị cả về lý thuyết lẫn thực tiễn.

Về lý thuyết, luận án chứng minh AO là một cấu trúc cộng hưởng chứ không phải sự đánh đổi, ROC là cơ chế khuếch đại năng lực chiến lược theo cả hướng dựa trên nguồn lực nội tại (RBT) lẫn mạng lưới quan hệ bên ngoài (RDT) còn SD là kết quả có thể dự báo được khi các yếu tố này vận hành đồng bộ. Đặc biệt, việc bác bỏ tác động trực tiếp của EO lên SD đã xác lập một điều kiện biên quan trọng, mở ra hướng nghiên cứu mới về các mắt xích trung gian còn thiếu trong chuỗi từ tư duy đổi mới đến kết quả bền vững thực tế, đồng thời việc ngữ cảnh hóa SNT khẳng định vai trò của mạng lưới phi chính thức tại các nền kinh tế chuyển đổi.

Về thực tiễn, nghiên cứu cung cấp cho DNNVV, hiệp hội ngành hàng và chính quyền địa phương vùng ĐBSCL một lộ trình phối hợp rõ ràng: doanh nghiệp xây dựng AO và ưu tiên phát triển ROC, hiệp hội chuẩn hóa đào tạo và chia sẻ nguồn lực dùng chung còn chính quyền lồng ghép khung AO và ROC vào chính sách hỗ trợ hiện có thay vì cấp phát nguồn lực đơn thuần. Đây là nền tảng khoa học thiết thực để ba nhóm chủ thể cùng hướng đến một hệ sinh thái kinh doanh bền vững hơn cho DNNVV tại ĐBSCL.